

Bản án số: 20/2021/HSST
Ngày 08/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Ông Cầm Văn Thăm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Công Thành, phó chủ tịch UBND huyện B;

Bà Đinh Thị Thu, giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Viên - Thư ký TAND huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B: Ông Mùa A Hay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 08/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST- HS ngày 14/5/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 25/5/2021 đối với bị cáo.

Mùa A V, sinh 15/11/2003 tại huyện B (tính đến ngày xét xử 17 tuổi 06 tháng 24 ngày); nơi cư trú: Bản Chung Trinh, xã T, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Học sinh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: không; đảng phái đoàn thể: không. Trình độ văn hóa: đang học lớp 12. Con ông Mùa A Sênh, con bà Lù Thị Cở; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: ông Mùa A Sênh, là bố đẻ của bị cáo, trú tại Bản Chung Trinh, xã T, huyện B, tỉnh Sơn La (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo : Ông Cầm Trọng Thủy, trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La (có mặt).

- Bị hại: Mùa A Lênh, trú tại Bản Hang Chú, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

- Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Mùa A Vinh, sinh 30/8/2003, trú tại Bản Hang Chú, xã Hang Chú, huyện B, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

-Người đại diện hợp pháp của Mùa A Vinh là anh Mùa A Di, trú tại Bản Hang Chú, xã Hang Chú, huyện B, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/01/2021 Công an huyện Bắc Yên tiếp nhận đơn trình báo của anh Mùa A Vinh về việc bị mất trộm 01 chiếc xe máy Hon Đa loại Wave RSX màu đỏ đen BKS 26F1-069.64 sau khi tiếp nhận thông tin để xử lý thì đến 16h ngày 27/01/2021 anh Mùa A V đến cơ quan công an đầu thú.

Tại cơ quan điều tra Mùa A V khai nhận khoảng 7h ngày 25/01/2021 một mình đi bộ mua nắm xôi đến phòng trọ của anh Thảo A Chu để ăn sáng, V nhìn thấy 01 chiếc xe máy BKS 26F1-069.64 dựng ở trước cửa phòng, quan sát trên tường có treo 01 chiếc chìa khóa xe, không có người xung quanh, nên đã lấy chìa khóa cắm vào ổ khóa xe, nổ máy điều khiển xe đi qua sân vận động đến phòng trọ của Vư tại bản Văn Ban, thị trấn B ngủ, đến khoảng 9h cùng ngày do sợ bị phát hiện nên V điều khiển xe đi về hướng Phù Yên, đi được khoảng 500m dừng lại và dựng xe tại bãi đất trống thuộc bản Văn Ban, thị trấn B. Đến 16h ngày 27/01/2021 V đến Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy nói trên.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe máy hiệu Hon Đa loại Wave RSX màu đỏ đen BKS 26F1-06964 số khung 3104EY1212270, số máy JA31E0440307 và 01 chìa khóa xe.

Ngày 28/01/2021 cơ quan điều tra Công an huyện B yêu cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá số: 106/KL-HĐGD ngày 04/02/2021 của hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: 01 chiếc xe máy hiệu Hon Đa loại Wave RSX màu đỏ đen BKS 26F1-06964 số khung 3104EY1212270, số máy JA31E0440307 có giá trị 15.000.000đ .

Ngày 13/5/2021 VKSND huyện B, tỉnh Sơn La có bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-BY truy tố Mùa A V về tội trộm cắp tài sản, quy định khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

+ Hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 36; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 90, khoản 1 Điều 91, Điều 100 BLHS xử phạt bị cáo từ 09-12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày UBND xã nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành bản án án và bản sao bản án của Tòa án

+ Vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 BLHS: Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại tài sản 01 chiếc xe máy hiệu Hon Đa loại Wave RSX màu đỏ đen BKS 26F1-06964 số khung 3104EY1212270, số máy JA31E0440307 và 01 chìa khóa xe cho bị hại Mùa A Vinh.

+ Hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 6 Điều 91 BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

+ Án phí HSST: Áp dụng khoản 1 điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí HSST cho bị cáo Mùa A V.

-Người bị hại và người có QLLQ đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

+ Người bào chữa cho bị cáo Mùa A V đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 91 đường lối xử lý đối với người dưới 18 tuổi, khoản 2 Điều 100 BLHS

không khấu trừ thu nhập, mục đích là để giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: trước khi phạm tội không có tiền án, tiền sự. Khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ra đầu thú, có địa chỉ và nơi ở rõ ràng được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để xử phạt bị cáo; khoản 1 điểm d Điều 12 nghị quyết 326 của Quốc hội, miễn án phí cho bị cáo.

*Đối với anh Mùa A Lành là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy BKS26F1-069.64 đã giao xe cho Mùa A Vinh, biết Vinh là người chưa đủ tuổi mượn, Mùa A Vinh đã điều khiển xe máy tham gia giao thông và cả hai người đã vi phạm nghị định số: 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực tham gia giao thông đường bộ, đường sắt đã bị cơ quan cảnh sát giao thông huyện xử phạt theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên tham gia trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong BLTTHS và bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, do đó HĐXX khẳng định các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng người bị hại, người có QLLQ và người đại diện của họ có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 BLTTHS Tòa xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận do không có phương tiện đi lại nên khi thấy tài sản là 01 chiếc xe máy dựng trước cửa phòng trọ, không có chủ tài sản đã nảy ý định phạm tội, hành vi phạm tội đã hoàn thành, VKSND huyện B truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*.

Ngoài ra tại khoản 5 Điều 173 BLHS còn quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy, tội phạm đã hoàn thành, hành vi phạm tội của bị cáo đã bất chấp pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội và phải chịu hình phạt theo quy định của BLHS.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy rằng: bị cáo không có tiền án, tiền sự. Người phạm tội dưới 18 tuổi (tính đến ngày phạm

tội mới 17 tuổi 02 tháng 10 ngày và tính đến ngày xét xử mới 17 tuổi 06 tháng 24 ngày), khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản trộm cắp không lớn, khi thực hiện xong hành vi phạm tội bị cáo đã biết hối hận và tự ra đầu thú với cơ quan có thẩm quyền; bị cáo là dân tộc thiểu số, có nơi cư trú rõ ràng; đang học sinh trung học phổ thông cần tạo điều kiện giúp đỡ bị cáo trong học tập. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, do đó HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, mà chỉ cần áp dụng Điều 36 BLHS hình phạt cải tạo không giam giữ và áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khoản 1 Điều 91 và Điều 100 BLHS, không khấu trừ thu nhập của bị cáo mục đích là nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, cũng đủ để bị cáo tự cải tạo, rèn luyện sớm trở thành công dân có ích cho xã hội,.

[7] *Về vật chứng vụ án*: 01 chiếc xe máy hiệu Hon Đa loại Wave RSX màu đỏ đen BKS 26F1-069.64 số khung 3104EY1212270, số máy JA31E0440307 và 01 chìa khóa xe mà cơ quan điều tra đã tạm giữ, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của anh Mùa A Lành cho Mùa A Vinh mượn để đi học thì bị mất trộm, khi thu giữ vật chứng cơ quan điều tra xác định Vinh là người bị hại trong vụ án và đã tiến hành trả lại tài sản trên cho anh Mùa A Vinh, để anh Vinh trả lại xe cho Mùa A Lành, xét thấy anh Mùa A Lành không có ý kiến gì thắc mắc, nên Tòa cần chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe máy cho Mùa A Vinh.

[8] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền)*: Xét thấy bị cáo chưa có vợ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại khoản 6 Điều 91 BLHS.

[9] *Tại phiên tòa* Kiểm sát viên kiểm sát xét xử và người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng các điểm khoản nêu trên để xử phạt, về án phí và xử lý vật chứng vụ án theo quy định. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo là hoàn toàn có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

[10] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: bị cáo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định của chính phủ, cần miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 91, Điều 100 BLHS tuyên bố bị cáo Mùa A V phạm tội trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Mùa A V 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành được tính từ ngày UBND xã, nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Mùa A V về cho UBND xã Tà Xùa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, nơi bị cáo cư trú quản lý giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục người đó.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 và khoản 1 Điều 48 BLHS. Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại tài sản 01 chiếc xe máy hiệu Hon Đa loại Wave

RSX màu đỏ đen BKS 26F1-069.64 số khung 3104EY1212270, số máy JA31E0440307 và 01 chìa khóa xe (đã qua sử dụng) cho Mùa A Vinh.

3. Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án. Miễn nộp toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Mùa A V.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người đại diện bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La. Riêng người bị hại, người có QLLQ và người đại diện của họ vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS B;
- CA huyện B;
- Bị cáo; Người bị hại; QLLQ;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cầm Văn Thăm